

Bản án số: 106/2022/HS-ST

Ngày: 20- 4 -2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Văn Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Nguyệt và bà Nguyễn Thị Kim Thu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Cảnh Khang, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hương, Kiểm sát viên.

Vào ngày 20 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 63/2022/TLST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2022/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 36/QĐST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Văn N, sinh năm 1988 tại tỉnh Bạc Liêu; nơi thường trú: Ấp BM, xã VM B, huyện HB, tỉnh B; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Lớp 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T, sinh năm 1953 và bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1955 (đã chết); chưa vợ con.

Tiền sự: Không; tiền án: Bản án số 10/2021/HSST ngày 10/3/2021 của TAND huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu xử phạt 04 (Bốn) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Nhân thân: Ngày 24/10/2021 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu khởi tố về tội “Trốn khỏi nơi giam”.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 10/7/2021 và hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ, Công an thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị hại: Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1980; nơi thường trú: Xóm 23, xã XT, huyện TX, tỉnh T; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Ngô Văn K, sinh năm 1985; nơi thường trú: Ấp RD, xã THĐ, huyện CN, tỉnh C; vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1985; nơi thường trú: Thôn 1, xã HT, huyện H, tỉnh T; vắng mặt.

- Người làm chứng: Ông Hồ Huy C, sinh năm 1971; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ 00 phút, ngày 09/7/2021 bị cáo Trần Văn N đi bộ ngang qua tiệm tạp hóa địa chỉ: Số 23/56 khu phố BQ A, phường BC, thành phố TA, tỉnh BD do ông Nguyễn Văn N làm chủ thì phát hiện chiếc xe mô tô loại Yamaha Sirius biển số 69E1-138.22 (có số máy 1FC049694; số khung FC10DY049686) màu đen trắng của ông N dựng phía trước tiệm tạp hóa nhưng không có người trông coi. Bị cáo N đã lên lút chiếm đoạt chiếc xe mô tô nêu trên rồi đem bán cho ông Nguyễn Văn T là chủ tiệm phở liệu tại địa chỉ Số 87/11 khu phố BQ B, phường BC, thành phố TA với giá 1.000.000 đồng. Ngày 10/7/2021, bị cáo N bị người dân phát hiện bắt giữ bàn giao cho Công an phường Bình Chuẩn. Sau đó, Công an phường Bình Chuẩn tiến hành thu hồi chiếc xe mô tô và chuyển hồ sơ vụ án cho Công an thành phố Thuận An giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản ngày 20/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Thuận An kết luận: 01 xe mô tô loại Yamaha Sirius biển số 69E1-138.22 trị giá 8.000.000 đồng.

Cáo trạng số 65/CT-VKS.TA ngày 22/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Trần Văn N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, bị cáo N thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.
- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.
- Về hình phạt: Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm h khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trần Văn N mức hình phạt từ 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng đến 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù.
- Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho ông Nguyễn Văn N 01 xe mô tô loại Yamaha Sirius biển số 69E1-138.22 và trả lại cho ông Nguyễn Văn T số tiền 1.000.000 đồng.
- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại xe, không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên không yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết.

Quá trình điều tra, bị cáo Trần Văn N thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố.

Quá trình điều tra bị hại ông Nguyễn Văn N trình bày: Vào năm 2018 ông N mua của ông Ngô Văn K chiếc xe mô tô loại Yamaha Sirius biển số 69E1-138.22. Tuy nhiên, hai bên chỉ viết giấy tay, chưa làm thủ tục sang tên theo quy định của pháp luật. Do đó, ông K vẫn đứng tên trong Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô loại Yamaha Sirius biển số 69E1-138.22. Ông đã nhận lại xe nên không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Quá trình điều tra người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, ông Nguyễn Văn T trình bày: Ông T là chủ tiệm mua bán phở liệu tại địa chỉ Số 87/11 khu phố BQ

B, phường BC, thành phố TA, tỉnh B. Ngày 09/7/2021 ông mua của bị cáo Trần Văn N chiếc xe mô tô loại Yamaha Sirius biển số 69E1-138.22 với giá 1000.000 đồng. Khi mua ông không biết chiếc xe do bị cáo N phạm tội mà có. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An đã trả lại cho ông số tiền 1000.000 đồng. Do đó, ông không yêu cầu bị cáo N phải bồi thường.

Quá trình điều tra người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, ông Ngô Văn K trình bày: Vào năm 2018 ông K đã bán chiếc xe mô tô loại Yamaha Sirius biển số 69E1-138.22 cho ông Nguyễn Văn N. Tuy nhiên, hai bên chỉ viết giấy tay, chưa làm thủ tục sang tên theo quy định của pháp luật. Do đó, ông K vẫn đứng tên trong Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô loại Yamaha Sirius biển số 69E1-138.22. Ông K không có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến chiếc xe nêu trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về tội danh và khung hình phạt: Lời khai của bị cáo thống nhất với nhau về quá trình thực hiện hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của bị hại và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ căn cứ kết luận:

Vào khoảng 07 giờ 00 phút, ngày 09/7/2021 tại địa chỉ số 23/56 Bình Quới A, phường Bình Chuẩn, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, bị cáo Trần Văn N đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc xe mô tô loại Yamaha Sirius biển số 69E1-138.22 trị giá 8.000.000 đồng của ông Nguyễn Văn N.

Bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật hình sự. Tuy nhiên, vì mục đích tư lợi, thái độ coi thường pháp luật nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do đó, hành vi của bị cáo Trần Văn N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Như vậy đủ căn cứ kết luận cáo trạng truy tố bị cáo Trần Văn N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Văn N được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo N phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[5] Căn cứ quyết định hình phạt: Xét thấy bị cáo Trần Văn N có nhân thân xấu, lần này phạm tội với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn và nghiêm khắc mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội. Mức hình phạt theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Nguyễn Văn N và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Nguyễn Văn T đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm. Do đó, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại cho bị hại ông Nguyễn Văn N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Nguyễn Văn T, Hội đồng xét xử thấy phù hợp pháp luật.

[8] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các điều 106, 135, 136, 260, 290, 298, 299, 326, 331 và 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; các điều 46 và 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Văn N 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.
3. Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Trần Văn N phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.
4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- PV05, Công an tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND TP.Thuận An;
- Chi cục THADS TP.Thuận An;
- Công an TP.Thuận An;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VT, HSVA, THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Văn Hưng